

QUYẾT ĐỊNH số 74/2001/QĐ-BNN
ngày 10/7/2001 về việc bổ sung 9
loại phân bón vào Danh mục các
loại phân bón được sử dụng và
lưu thông ở Việt Nam.

nông nghiệp theo Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính
phủ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khuyến nông
và Khuyến lâm,

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11
năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 08 tháng 12
năm 1995 của Chính phủ quy định phân công
trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng
hóa;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày
04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về
việc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời
kỳ 2001 - 2005;

Căn cứ Thông tư số 62/2001/TT-BNN ngày 05
tháng 6 năm 2001 của Bộ Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn hướng dẫn việc xuất khẩu, nhập
khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ sung 9 loại phân bón vào Danh
mục các loại phân bón được sử dụng và lưu thông
ở Việt Nam. Việc nhập khẩu các loại phân bón
này thực hiện theo quy định tại Thông tư số
62/2001/TT-BNN ngày 05 tháng 6 năm 2001 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày
ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục
Khuyến nông - Khuyến lâm, các tổ chức, cá nhân
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

CAO ĐỨC PHÁT

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC LOẠI PHÂN BÓN ĐƯỢC
SỬ DỤNG VÀ LƯU THÔNG Ở VIỆT NAM

(ban hành kèm theo Quyết định số 74/2001/QĐ-BNN ngày 10/7/2001).

Số thứ tự	Tên sản phẩm	Thành phần và tỷ lệ [%; ppm hoặc CPU/g(ml)] N - P - K	Đơn vị sản xuất, kinh doanh
1	Urea - (NH ₂)CO Tên khác: Ure	45 - 46% N	Sản xuất từ các nguồn
2	AS - (NH ₄) ₂ SO ₄ Tên khác: Amonium sulfate, SA, Sunphát amôn	20 - 21% N	Sản xuất từ các nguồn

3	AN - NH_4NO_3 Tên khác: Amonium nitrate, Nitorát amôn	33 - 34% N	Sản xuất từ các nguồn
4	DAP Tên khác: Diammonium phosphate	18 - 46 - 0	Sản xuất từ các nguồn
5	MAP Tên khác: Monoammonium phosphate	10 - 50 - 0 đến 11 - 55 - 0	Sản xuất từ các nguồn
6	MOP - KCl Tên khác: Muriate of potash, Potassium chloride, Clorua kali	60 - 62% K_2O	Sản xuất từ các nguồn
7	SOP - K_2SO_4 Tên khác: Sulfate of potash, Potassium sulfate, Sunphát kal	50% K_2O	Sản xuất từ các nguồn
8	KNO_3 Tên khác: Potassium nitrate, Nitorát kali	13 - 0 - 46	Sản xuất từ các nguồn
9	Sul - Po - Mag Tên khác: Sulfate of potash magnesia, Sunphát kali magiê	22% K_2O , 18% S, 10 - 18% MgO	Sản xuất từ các nguồn

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 55/2001/TT-BTC ngày 06/7/2001 bổ sung, sửa đổi Thông tư số 110/2000/TT-BTC ngày 14/11/2000 hướng dẫn quản lý và sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước dành cho đầu tư và xây dựng.

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý vốn đầu tư, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 110/2000/TT-BTC ngày 14/11/2000 hướng dẫn quản lý và sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước dành cho đầu tư và xây dựng. Sau một thời gian thực hiện, theo đề nghị của một số doanh nghiệp công ích và để đáp ứng yêu cầu quản lý, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ tư, mục 3.2, khoản 3 - thẩm quyền quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn

dầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, phần II - quy định cụ thể như sau:

- Đối với các dự án đầu tư thuộc nhóm B của các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực công ích do các Bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập thì cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp quyết định đầu tư. Trường hợp các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực công ích do Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập thì cơ quan quản lý nhà nước cấp trên trực tiếp có thẩm quyền (hoặc chuyên ngành) quyết định đầu tư.

2. Bổ sung một điểm vào mục 3.2 khoản 3 phần II - quy định cụ thể như sau:

Các dự án đầu tư nhóm C do doanh nghiệp quyết định đầu tư.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

VŨ VĂN NINH